



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN
NĂM 2018

Hà Nam, tháng 4 năm 2019

NỘI DUNG

- I. Thông tin chung
- II. Tình hình hoạt động trong năm 2018
- III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc
- IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty
- V. Quản trị Công ty
- VI. Báo cáo tài chính

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SON
- Tên tiếng anh: VICEM BUT SON CEMENT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: VICEM BUTSON
- Biểu tượng của Công ty:



- Giấy phép đăng ký doanh nghiệp số: 0700117613 đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 23/04/2018.
- Vốn điều lệ: 1.199.617.690.000 đồng.
- Địa chỉ: xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
- Số điện thoại: 0226 3851 323 - Fax: 0226 3851 320
- Website : www.vicembutson.com.vn Email: butsonhc@hn.vnn.vn
- Mã cổ phiếu: BTS

2. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty:

Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn là đơn vị thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty Xi măng Việt Nam (nay là Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam), tiền thân là Công ty Xi măng Bút Sơn được thành lập theo quyết định số 54/BXD-TCLĐ ngày 28/01/1997 của Bộ Xây dựng.

Theo quyết định số 86/2005/QĐ-TTg ngày 22/04/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh đề án sắp xếp, đổi mới Công ty Nhà nước trực thuộc Tổng công ty Xi măng Việt Nam, Công ty Xi măng Bút Sơn được cổ phần hóa và hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần trong đó Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối từ ngày 01/05/2006 (Quyết định số 485/QĐ-BXD ngày 23/03/2006 của Bộ Xây dựng về việc điều chỉnh phương án cổ phần hoá và chuyển Công ty xi măng Bút Sơn thuộc Tổng công ty Xi măng Việt Nam thành Công ty cổ phần với tên gọi là Công ty Cổ phần Xi măng Bút Sơn).

Thực hiện các quy định hiện hành đối với Công ty đại chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, sau khi xin ý kiến các cổ đông tại Đại hội cổ đông thường niên, Công ty cổ phần xi măng Bút Sơn đã tiến hành hoàn thiện các thủ tục xin đăng ký niêm yết. Ngày 05/12/2006 cổ phiếu Công ty Cổ phần Xi măng Bút Sơn với mã cổ phiếu là BTS chính thức được giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (Nay là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội).

Theo quyết định số 108/2005/QĐ-TTg ngày 16/05/2005 của Thủ tướng Chính

phủ về việc phê duyệt quy hoạch phát triển công nghiệp xi măng Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020. Trong đó có dự án đầu tư dây chuyền xi măng 2 Nhà máy xi măng Bút Sơn.

Ngày 28/07/2004, Hội đồng quản trị Tổng công ty Xi măng Việt Nam ban hành Quyết định số 1259/XMVN-HĐQT cho phép đầu tư dây chuyền 2 Nhà máy xi măng Bút Sơn công suất sản xuất 1,6 triệu tấn xi măng/năm, vốn đầu tư của dự án là 2.807,31 tỷ đồng. Ngày 25/11/2009 được điều chỉnh tổng mức đầu tư lên 3.338,2 tỷ đồng theo quyết định số 707/QĐ-BUSOCO-HĐQT.09 do biến động giá vật tư đầu vào và chi phí khác được Nhà nước cho phép. Ngày 21/10/2013, dự án tiếp tục được điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án dây chuyền 2 từ 3.338,2 lên 3.988,2 tỷ đồng theo quyết định số 638/QĐ-BUSOCO-HĐQT. Ngày 21/12/2015, Công ty đã hoàn thành quyết toán xong toàn bộ dự án dây chuyền 2 với giá trị là 3.728,7 tỷ đồng.

Kể từ khi chính thức đi vào hoạt động, dây chuyền sản xuất xi măng nhà máy luôn phát huy được công suất thiết kế. Sau hơn 20 năm thành lập, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn ổn định và tăng trưởng, năm sau cao hơn năm trước, thị trường tiêu thụ xi măng Bút Sơn rộng khắp, chất lượng sản phẩm đã khẳng định được vị trí của mình và ngày càng có uy tín với người tiêu dùng. Nhờ đó, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho hơn 1.000 cán bộ công nhân viên của Công ty.

Với sự phấn đấu bền bỉ trong những năm qua, Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn đã được nhận nhiều bằng khen và cờ thi đua của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Hà Nam, Bộ Xây dựng, Tổng Công ty công nghiệp Xi măng Việt Nam, Công đoàn xây dựng Việt Nam, Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam. Nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty (28/01/2017) Vicem Bút Sơn đã được vinh dự đón nhận Huân chương lao động hạng Nhất của Chủ tịch nước.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1 Ngành nghề kinh doanh:

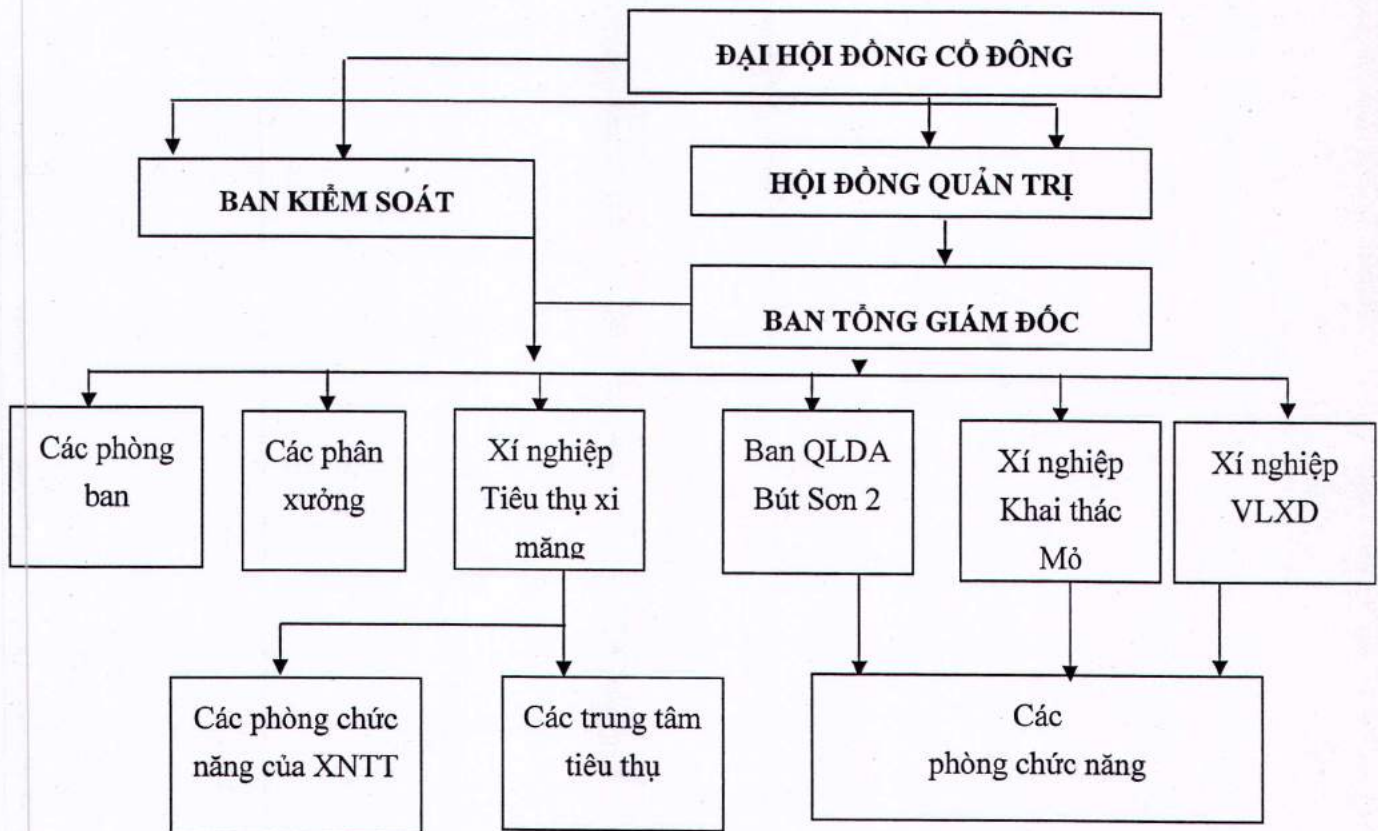
- + Sản xuất, kinh doanh xi măng, đá vật liệu xây dựng, gạch và các sản phẩm từ xi măng, xuất khẩu xi măng và clinker;
- + Khai thác đá vôi, đá sét để sản xuất và kinh doanh;
- + Gia công chế biến khoáng sản, sản xuất gia công các loại phụ gia;
- + Các hoạt động khác theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp.

3.2 Địa bàn kinh doanh chính: Hà Nam, Hà Nội và các tỉnh phía Bắc.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp, các luật khác có liên quan và theo Điều lệ của Công ty.

Sơ đồ bộ máy tổ chức của Công ty



Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác, quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ và Nghị quyết ĐHĐCĐ. Hiện tại HĐQT Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn có 05 thành viên.

Ban kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ do ĐHĐCĐ bầu ra, Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính của Công ty, Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

Các phòng ban chức năng

- | | |
|-----------------------------------|----------------------------------|
| - Phòng Tài chính Kế toán | - Phòng Tổ chức & Nguồn nhân lực |
| - Phòng Kế hoạch Chiến lược | - Văn phòng Đảng - Đoàn thể |
| - Phòng Kỹ thuật và nghiên cứu TK | - Ban Kỹ thuật an toàn - MT |
| - Phòng Vật tư và chuỗi cung ứng | - Phòng Thí nghiệm |
| - Phòng Công nghệ Thông tin | - Văn phòng |

Các phòng ban chức năng thực hiện nhiệm vụ về quản lý, công tác lao động tiền lương, nhân sự, định mức tiêu hao và nguyên vật liệu cho sản xuất, nguồn cung cấp nguyên vật liệu, công tác sửa chữa tài sản, quản lý vật tư, công tác kế toán tài chính thống kê, đời sống người lao động, an toàn kỹ thuật, phòng chống cháy nổ, ...và các điều kiện vật chất khác để phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh và đầu tư.

Các phân xưởng sản xuất

- | | |
|---------------------------|-----------------------|
| - Phân xưởng Nguyên liệu. | - Phân xưởng Clinker. |
| - Phân xưởng Bột liệu | - Phân xưởng xi măng. |
| - Phân xưởng Sửa chữa. | |

Các phân xưởng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ sản xuất sản phẩm tại 05 công đoạn sản xuất chính của Công ty là công đoạn: Khai thác; Chuẩn bị nguyên liệu thô; Nghiền nguyên liệu; Sản xuất clinker; Nghiền xi măng và đóng bao.

Đơn vị trực thuộc:

Xí nghiệp Tiêu thụ xi măng Vicem Bút Sơn: Được thành lập theo quyết định số 212/QĐ-BUSOCO-HĐQT ngày 05/11/2011 của Hội đồng quản trị Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn. Xí nghiệp tiêu thụ xi măng Vicem Bút Sơn đại diện cho Công ty trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm thị trường, tổ chức công tác bán hàng và tiêu thụ sản phẩm.

Ban quản lý dự án xi măng Bút Sơn 2: Được thành lập theo quyết định số 402/BUSOCO-HĐQT.06 ngày 02/10/2006 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn. Ban quản lý đại diện cho chủ đầu tư trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đầu tư xây dựng dự án dây chuyền 2 Nhà máy xi măng Bút Sơn.

Xí nghiệp khai thác mỏ Bút Sơn: Được thành lập theo quyết định số 1125/QĐ-BUSOCO- HĐQT.08 ngày 11/12/2008 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Bút Sơn. Xí nghiệp thực hiện nhiệm vụ khai thác đá vôi, đá sét cung cấp cho 2 dây chuyền để sản xuất xi măng; khai thác và kinh doanh đá vôi, đá sét vật liệu xây dựng.

Xí nghiệp Vật liệu xây dựng Bút Sơn: Được thành lập theo quyết định số 486/QĐ-BUSOCO - HĐQT ngày 20/12/2012 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn. Xí nghiệp thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

5. Định hướng phát triển

5.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Nâng cao sản lượng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; tăng trưởng doanh thu, tối đa hoá lợi nhuận; đời sống và thu nhập cho người lao động ngày một nâng cao; đảm bảo lợi ích của các cổ đông; hoàn thành nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước và các bên liên quan; tuân thủ pháp luật; đảm bảo các tiêu chuẩn về an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tiếp tục tìm kiếm thị trường và xuất khẩu sản phẩm sang một số nước trong khu vực.

- Phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao, có tinh thần trách nhiệm với công việc nhằm phát huy tối đa hiệu quả lao động.

- Thực hiện cải tạo hệ thống máy móc thiết bị chính của dây chuyền 1 để nâng cao năng suất hoạt động, giảm tiêu hao, góp phần giảm chi phí sản xuất.

- Với lợi thế về vị trí địa lý, Công ty đã xác định thị trường Hà Nội là thị trường trọng điểm. Tuy nhiên, Công ty cũng không ngừng mở rộng thị trường tiêu thụ như tìm kiếm và lựa chọn các nhà phân phối có năng lực tại các địa bàn vùng xa, có nhiều công trình xây dựng quốc gia, mức đầu tư lớn. Bên cạnh đó, Công ty xây dựng chính sách khuyến khích đối với cá nhân người lao động trong và ngoài Công ty, tiếp thị đưa xi măng Bút Sơn vào các công trình lớn, công trình xây dựng trọng điểm và các chính sách thưởng khác.

- Xây dựng cơ chế phù hợp theo từng khu vực thị trường để tập trung nguồn lực đảm bảo cho xi măng Bút Sơn cạnh tranh trực tiếp với các đối thủ tại các thị trường đặc thù, thị trường mới. Tăng cường công tác chăm sóc khách hàng theo hướng triển khai trực tiếp từng khu vực nhỏ, theo từng nhà phân phối, từng nhóm khách hàng.

- Đầu tư tài chính và đầu tư vào một số lĩnh vực khác.

5.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng):

- Kết hợp chặt chẽ giữa đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ với hệ thống xử lý chất thải, xử lý khói bụi và các giải pháp hữu hiệu để bảo vệ môi trường.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cán bộ công nhân viên.

- Xây dựng các nền tảng giá trị mới trong lĩnh vực sản xuất xi măng: Phát triển nguồn lực con người, xây dựng văn hoá Công ty, các tiêu chuẩn chất lượng và chỉ tiêu hiệu quả sản xuất. Sử dụng các nguồn tài nguyên hợp lý, kết hợp với bảo vệ môi trường, xây dựng nhà máy xi măng xanh - sạch - đẹp.

- Chuẩn bị công tác triển khai lắp đặt thiết bị tận dụng nhiệt khí thải của lò nung

để phát điện nhằm mục tiêu tự túc một phần nhu cầu điện cho sản xuất.

5.4 Các rủi ro và quản trị rủi ro:

- Rủi ro về tỷ giá: Bất kỳ sự thay đổi tỷ giá nào cũng ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Để quản lý các rủi ro do tác động của sự biến động tỷ giá, Công ty thường xuyên cập nhật tình hình biến động ngoại tệ, xác định các thời điểm mua dự trữ hợp lý nhằm giảm chi phí tài chính do biến động tỷ giá.

- Rủi ro về lãi suất: Lãi suất là một chỉ tiêu tài chính quan trọng mà Công ty luôn phải theo dõi và cập nhật hàng ngày để đưa ra chiến lược đầu tư hợp lý. Khi lãi suất tăng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Để quản trị rủi ro về lãi suất, hạn chế tối đa tác động của lãi suất lên hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn tăng cường mối quan hệ với các tổ chức tín dụng, thanh khoản đúng hạn để đảm bảo duy trì hạn mức dư nợ trong điều kiện tài chính hiện nay. Đồng thời thường xuyên cập nhật và phân tích dòng tiền để tối đa hóa nguồn tài chính, giảm chi phí lãi vay xuống mức thấp nhất.

- Rủi ro về tiêu thụ sản phẩm: Do tình trạng cung nhiều hơn cầu nên cạnh tranh về xi măng rất khốc liệt, Công ty phải thay đổi chiến lược tiêu thụ, hạ giá bán và tăng chi phí bán hàng. Để quản trị rủi ro về tiêu thụ sản phẩm, Công ty tiếp tục củng cố, phát triển và hoàn thiện hệ thống tiêu thụ, thiết lập vững chắc hệ thống nhà phân phối (đặc biệt tại các địa bàn thị trường cốt lõi) đồng hành, gắn bó chặt chẽ lâu dài với Công ty, đồng thời khảo sát đánh giá lại các thị trường xi măng Vicem đang tiêu thụ: Mức độ hài lòng của khách hàng, những tiềm ẩn từ phía xi măng đối thủ....từ đó đưa ra các giải pháp hợp lý để đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2017	NQ ĐHCD 2018	TH năm 2018	So sánh TH 2018/ KH 2018	So sánh TH 2018/TH 2017
1	Sản lượng sản xuất						
	+ Clinker	Tấn	2.671.518	2.630.000	2.664.119	101,30%	99,72%
	+ Xi măng	Tấn	3.512.706	3.600.000	3.429.349	95,26%	97,63%
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	3.922.018	3.660.000	3.852.035	105,25%	98,22%
	+ Xi măng	Tấn	3.511.089	3.600.000	3.447.002	95,75%	98,17%
	+ Clinker	Tấn	410.929	60.000	405.033	675,06%	98,57%
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.154	3.195	3.097	96,93%	98,18%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,03	88,2	42,5	48,15%	843,72%
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	144	160	167	104,38%	115,97%

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách Ban điều hành:

2.1.1 Hội đồng quản trị

2.1.1.1 Ông PHẠM VĂN NHẬN

- Chức vụ : Chủ tịch HĐQT Công ty CP XM Vicem Bút Sơn đến ngày 20/04/2018
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/02/1962
- Nơi sinh: Hoà Bình - Giao Thủy - Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hoà Bình - Giao Thủy - Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Số 120 Ngõ 1, Phố Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ quản trị kinh doanh.
- Trình độ chính trị: Cao cấp
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 05/1984 - tháng 12/1990: Phòng Kế hoạch tổng hợp - Công ty cung ứng VT số 4.
 - + Từ tháng 01/1991 - tháng 09/1993: Phó phòng Kế toán tài chính - Công ty cung ứng vật tư số 4.
 - + Từ tháng 10/1993 - tháng 07/1995: Phó trưởng ban Kế toán tài chính - CN Công ty xi măng Bim Sơn tại Hà Nội
 - + Từ tháng 8/1995 - tháng 10/1999: Trưởng phòng Kế toán tài chính - Công ty Vật tư KT xi măng.
 - + Từ tháng 11/1999 - tháng 5/2007: Kế toán trưởng Công ty Vật tư kỹ thuật xi măng.
 - + Từ tháng 5/2007 - tháng 5/2009: Phó Giám đốc Công ty Vật tư kỹ thuật xi măng (từ tháng 7/2007 chuyển thành Công ty Cổ phần Thương mại xi măng).
 - + Từ tháng 7/2007 - tháng 5/2009: UV Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Thương mại xi măng.
 - + Từ tháng 5/2009 - tháng 12/2010: Ủy viên Ban Kiểm soát - Tổng Công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam.
 - + Từ tháng 5/2009 - tháng 4/2011: Trưởng ban Kiểm soát Công ty Cổ phần xi măng Bim Sơn
 - + Từ tháng 01/2011- tháng 4/2014: Tổ trưởng Kiểm soát viên Tổng Công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam.
 - + Từ tháng 8/2011- tháng 4/2014: Trưởng ban Kiểm soát nội bộ Tổng Công ty CN xi măng Việt Nam
 - + Từ tháng 04/2014 đến ngày 20/04/2018: Chủ tịch HĐQT Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn, UV Hội đồng thành viên Tổng Công ty CN XMVN.
 - + Từ ngày 20/04/2018, Ông Phạm Văn Nhận thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn.

2.1.1.2 Ông PHẠM ĐỨC CƯỜNG

- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn đến ngày 19/04/2018.
Từ ngày 20/04/2018 giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 25/06/1970
- Nơi sinh: Nghĩa Tân - Nghĩa Hưng - Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghĩa Tân - Nghĩa Hưng - Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Tổ 5, Phú Mỹ, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư nhiệt điện.
- Quá trình công tác:
- + Từ tháng 10/1993 - tháng 10/1995: Công tác tại Công ty phân đạm và hoá chất Hà Bắc.
 - + Từ tháng 10/1995 - tháng 02/1998: Công tác phòng Cơ điện 1 - Công ty xi măng Bút Sơn.
 - + Từ tháng 02/1998 - tháng 05/1998: Cán bộ kỹ thuật thuộc phân xưởng Lò nung - Công ty xi măng Bút Sơn.
 - + Từ tháng 05/1998 - tháng 03/1999: Trưởng ca sản xuất thuộc phân xưởng Lò nung - Công ty xi măng Bút Sơn.
 - + Từ tháng 03/1999 - tháng 05/2011: Phó Quản đốc phân xưởng Lò nung - Công ty Cổ phần xi măng Bút Sơn.
 - + Từ tháng 05/2011 - tháng 02/2013: Quản đốc phân xưởng Lò nung - Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.
 - + Từ tháng 02/2013 - tháng 01/2014: Phó phòng Kế hoạch chiến lược - Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.
 - + Từ tháng 01/2014 đến ngày 19/4/2018: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.
 - + Từ ngày 20/04/2018 giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn, Trưởng phòng Kỹ thuật và công nghệ Vicem.
- Số Cổ phần nắm giữ: 38.156.320 cổ phiếu.

2.1.1.3 Ông LƯU ĐÌNH CƯỜNG:

- Chức vụ: UV Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn đến ngày 19/04/2018.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 25/02/1979

- Nơi sinh: Quảng Ngọc, Quảng Xương, Thanh Hóa.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Ngọc, Quảng Xương, Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Tổ 4, phường Lê Hồng Phong, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh công nghiệp và xây dựng cơ bản
- Trình độ chính trị: Cao cấp
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 9/2000 - tháng 05/2001: Nhân viên kỹ thuật kế hoạch phòng Kỹ thuật - Hóa nghiệm, Nhà máy Xi măng Sông Đà - Hòa Bình.
 - + Từ tháng 06/2001 - tháng 05/2003: Nhân viên phòng Kinh doanh tiêu thụ - Công ty Xi măng Bút Sơn.
 - + Từ tháng 06/2003 - tháng 04/2004: Tổ trưởng Tổ hợp đồng thống kê, phòng Kinh doanh tiêu thụ - Công ty Xi măng Bút Sơn.
 - + Từ tháng 05/2004 - tháng 7/2007: Phó phòng kinh doanh tiêu thụ - Công ty Xi măng Bút Sơn
 - + Từ tháng 8/2007- 01/2011: Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp, Trưởng phòng Kế hoạch thị trường, Trung tâm tiêu thụ Công ty Cổ phần xi măng Bút Sơn
 - + Từ tháng 02/2011- 8/2011: Phó Giám đốc Xí nghiệp tiêu thụ Công ty CP xi măng Bút Sơn
 - + Từ tháng 9/2011 - 01/2014: Phó phụ trách, Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Cổ phần xi măng Hoàng Mai
 - + Từ tháng 02/2014 - 12/2014: Giám đốc Xí nghiệp tiêu thụ Công ty Cổ phần xi măng Vicem Hoàng Mai
 - + Từ tháng 01/2015 - 05/2016: Phó Tổng giám đốc Công ty, kiêm Giám đốc Xí nghiệp tiêu thụ Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai
 - + Từ 10/05/2016 - 5/01/2017: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn
 - + Từ 06/01/2017 đến 19/04/2018: UV HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ Xi măng Vicem Bút Sơn.
 - + Từ ngày 19/04/2018, Ông Lưu Đình Cường thôi giữ chức vụ Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn.

2.1.1.4 Ông ĐỖ TIẾN TRÌNH

- Chức vụ: Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc từ ngày 19/04/2018.
- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 14/06/1979
 - Nơi sinh: Xuân Vinh - Thọ Xuân - Thanh Hóa
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Xuân Vinh - Thọ Xuân - Thanh Hóa
 - Địa chỉ thường trú: Căn hộ 19.05 - Tòa T1 - CT01 - Trung tâm tài chính thương mại và các công trình phụ trợ - Khu Đô thị mới Mỗ Lao - Mộ Lao - Hà Đông.
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Silicat, Thạc sỹ quản trị kinh doanh
 - Trình độ chính trị: Trung cấp
 - Quá trình công tác:
 - + Từ 9/2002 - 7/2008: Kỹ sư vận hành, KTV Phòng Điều hành sản xuất, Công ty CP xi măng Bim Sơn
 - + Từ 8/2008 - 10/2011: Phó phòng Kỹ thuật, Ban quản lý dự án, Công ty CP xi măng Bim Sơn
 - + Từ 11/2011 - 2/2012: Phó phòng kỹ thuật sản xuất, phụ trách phòng Kỹ thuật sản xuất, Công ty CP xi măng Bim Sơn
 - + Từ 3/2012 - 9/2014: Trưởng phòng kỹ thuật sản xuất, Công ty Cổ phần xi măng Bim Sơn
 - + Từ tháng 10/2014 - 02/2016: P. Tổng Giám đốc Công ty CP XM Vicem Bim Sơn
 - + Từ 03/2016 - 4/2016: Trưởng phòng Kỹ thuật công nghệ và tiêu chuẩn Vicem
 - + Từ 22/4/2016 đến 19/04/2018: Trưởng phòng Kỹ thuật công nghệ và tiêu chuẩn Vicem; UV HĐQT Công ty CPXM Vicem Bút Sơn.
- Từ ngày 19/04/2018, Ông Đỗ Tiến Trình được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn.

- Số Cổ phần nắm giữ: 19.077.000 cổ phiếu

2.1.1.5 Ông NGUYỄN THẾ HÙNG

- Chức vụ: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 21/07/1980
- Nơi sinh: TP Phủ Lý, Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đình Xá - TP Phủ Lý - Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: P. Trần Hưng Đạo - TP Phủ Lý - Hà Nam.
- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ hóa lý.
- Trình độ chính trị: Cao cấp
- Quá trình công tác:
 - + Từ 08/2004 - 4/2008: Cán bộ kỹ thuật tại phòng Điều hành Trung tâm - Công ty cổ phần xi măng Bút Sơn.
 - + Từ 4/2008 - 11/2013: Cán bộ tại phòng Tổ chức - Lao động - Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn.
 - + Từ 12/2013 - 3/2014: Thư ký Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần xi măng Vicem Hoàng Mai. (Từ ngày 24/01/2014 Thư ký Hội đồng quản trị Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai).
 - + Từ 4/2014 - 5/2014: Phó trưởng phòng Hành chính Quản trị và Lễ tân, Thư ký Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Vicem Hoàng Mai.
 - + Từ 6/2014 - 10/2014: Phó Trưởng phòng phụ trách phòng Kế hoạch - Chiến lược, Thư ký Hội đồng quản trị, Công ty cổ phần xi măng Vicem Hoàng Mai.
 - + Từ 11/2014-12/2014: Trưởng phòng Kế hoạch - Chiến lược, Thư ký Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Vicem Hoàng Mai. (Ngày 30/12/2014: Trợ lý Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn.)
 - + Từ 01/2015 - 3/2015: Phó Giám đốc phụ trách Xí nghiệp Tiêu thụ, Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn.
 - + Từ 4/2015 - 12/2017: Giám đốc Xí nghiệp tiêu thụ xi măng - Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn.
 - + Từ 12/2017 đến nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Xí nghiệp tiêu thụ xi măng - Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn.
 - + Từ ngày 20/04/2018: Ông Nguyễn Thế Hùng là Ủy viên HĐQT Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn.

- Số Cổ phần nắm giữ: 19.077.000 cổ phiếu

2.1.1.6 Ông NGUYỄN THANH TÙNG

- Chức vụ : Ủy viên HĐQT đến ngày 20/04/2018.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 05/11/1973
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 18, ngõ 20, Đại La, Trương Định, HBT, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị doanh nghiệp
- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 1997 - năm 1998: Tổ trưởng Thị trường - Công ty Kỹ Nghệ thực

phẩm Việt Nam

+ Từ năm 1998 - 31/8/2003: Chuyên viên Phòng Hợp tác quốc tế - Tổng Công ty công nghiệp xi măng Việt Nam

+ Từ ngày 01/9/2003 - tháng 11/2005: Chuyên viên Phòng Đầu tư xây dựng - Tổng Công ty công nghiệp xi măng Việt Nam.

+ Từ ngày 01/12/2005 - năm 2009: Phó Chánh văn phòng - Tổng Công ty công nghiệp xi măng Việt Nam

+ Từ năm 2009 đến 5/4/2015: Trưởng phòng Quản trị Hành chính & Lễ tân - Tổng Công ty công nghiệp xi măng Việt Nam

+ Từ ngày 6/4/2015 đến 20/04/2018: UV Hội đồng quản trị Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn, Trưởng phòng Quản trị Hành chính & Lễ tân - Tổng Công ty công nghiệp xi măng Việt Nam.

+ Từ ngày 20/04/2018, Ông Nguyễn Thanh Tùng thôi là Ủy viên HĐQT Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn.

2.1.1.7 Ông PHẠM TUẤN LONG

- Chức vụ: Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty chứng khoán ACB - chi nhánh Hà Nội.

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 04/02/1977

- Nơi sinh: Hà Nội

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Thái Bình

- Địa chỉ thường trú: Số nhà 20, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Hà Nội.

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Ngân hàng

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 01/2000 - tháng 03/2001: Cán bộ Ngân hàng TMCP Á Châu - CN Hà Nội.

+ Từ tháng 04/2001 đến nay: Giám đốc Công ty TNHH chứng khoán ACB - CN Hà Nội.

2.1.1.8 Ông ĐINH VĂN HẢI

- Chức vụ: UV Hội đồng quản trị, Trưởng phòng Kế hoạch chiến lược.

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 24/01/1968

- Nơi sinh: Thi Sơn - Kim Bảng - Hà Nam

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thi Sơn - Kim Bảng - Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: Thi Sơn - Kim Bảng - Hà Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế công nghiệp
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 01/1990 - tháng 02/1993: Cán bộ Xí nghiệp chế biến nông sản thực phẩm huyện Kim Bảng.
 - + Từ tháng 03/1993 - tháng 09/1995: Cán bộ tại phòng Công nghiệp giao thông xây dựng huyện Kim Bảng.
 - + Từ tháng 10/1995 - tháng 03/1999: Cán bộ tại phòng Kế hoạch và xây dựng cơ bản - Công ty xi măng Bút Sơn.
 - + Từ tháng 03/1999 - tháng 02/2001: Phó phòng Tổ chức - Lao động - Công ty xi măng Bút Sơn.
 - + Từ tháng 02/2001 - tháng 05/2001: Phó phụ trách phòng Tổ chức - Lao động - Công ty xi măng Bút Sơn.
 - + Từ tháng 05/2001 - tháng 09/2007: Trưởng phòng Tổ chức - Lao động - Công ty Cổ phần xi măng Bút Sơn
 - + Từ tháng 10/2007 - tháng 4/2014: Trưởng phòng Kế hoạch chiến lược, Thư ký - Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.
 - + Từ tháng 4/2014 đến nay: Trưởng phòng Kế hoạch chiến lược, Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn
- Số cổ phần nắm giữ: 19.077.000 cổ phiếu

2.1.2 Thành viên Ban kiểm soát

2.1.2.1. Ông NGUYỄN VĂN TÂN

- Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát nội bộ Tổng Công ty công nghiệp Xi măng Việt Nam; Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn đến ngày 20/04/2018.

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/07/1965
- Nơi sinh: Yên Lợi - Ý Yên - Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Yên Lợi - Ý Yên - Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Số 25, ngõ 16, phố Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ quản trị kinh doanh quốc tế
- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 09/1993 - tháng 10/1995: Công tác tại phòng Kế toán - Thống kê - Tài chính, Công ty xi măng Hà Tiên 2

+ Từ tháng 11/1995 - tháng 02/2002: Công tác tại phòng Thị trường, Tổng Công ty xi măng Việt Nam

+ Từ tháng 03/2002 - tháng 9/2012: Công tác tại phòng Kế toán - Thống kê - Tài chính, Tổng Công ty công nghiệp xi măng Việt Nam

+ Từ tháng 10/2012 - tháng 7/2014: Phó phòng Kế toán - Thống kê - Tài chính, Tổng Công ty công nghiệp xi măng Việt Nam

+ Từ tháng 8/2014 đến 20/04/2018: Kiểm soát viên chuyên trách, Tổ trưởng tổ kiểm soát viên, Trưởng ban kiểm soát nội bộ Tổng Công ty công nghiệp Xi măng Việt Nam, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

Từ ngày 20/04/2018, Ông Nguyễn Văn Tân thôi giữ chức vụ Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn.

2.1.2.2. Ông DOÃN HỮU PHONG

- Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát kể từ ngày 20/04/2018.

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 06/08/1969.

- Nơi sinh: Đồng Lý - Lý nhân - Hà Nam

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Thanh Tâm - Thanh Liêm - Hà Nam

- Địa chỉ thường trú: Tổ 9, Phường Lương Khánh Thiện - Thành phố Phủ Lý, Hà Nam

- Trình độ văn hóa: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán, Thạc sĩ tài chính ngân hàng

Quá trình công tác:

+ Từ tháng 08/2000 - tháng 12/2012: Cán bộ phòng Tài chính - Kế toán - Thống kê, Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.

+ Từ tháng 01/2013 - tháng 9/2015: Phó phòng phụ trách phòng kế toán xí nghiệp vật liệu xây dựng - Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn

+ Từ tháng 10/2015 - 9/2016: Phó phụ trách phòng kế toán tổng hợp xí nghiệp vật liệu xây dựng - Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.

+ Từ tháng 10/2016 - 19/4/2018: Phó phòng Kế toán Xí nghiệp tiêu thụ - Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn, thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

Từ ngày 20/04/2018 đến nay: Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn.

2.1.2.3 Ông ĐẶNG VŨ HẢI

- Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xi

măng Vicem Bút Sơn.

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/10/1986.
- Nơi sinh: Phủ Lý - Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Kim Bình, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: 26, Tổ 3, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán.

Quá trình công tác:

- + Từ tháng 10/2009 - 12/2011: Nhân viên Kế toán - Công ty CP Sông Đà Thăng Long, thành phố Hà Nội.
- + Từ tháng 01/2012 - tháng 12/2013: Làm việc tự do
- + Từ tháng 1/2014 đến tháng 03/2018: Nhân viên phòng Tài chính kế toán - Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn
- + Từ tháng 04/2018 đến nay: Nhân viên phòng Tổ chức và Nguồn nhân lực - Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn
- + Từ ngày 22/4/2016 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.

2.1.2.4 Ông TRẦN NGỌC HẢI

- Chức vụ: Nhân viên phòng Dịch vụ bán hàng, XNTT xi măng, Công ty Cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn. Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn từ ngày 20/04/2018.

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 14/11/1988.
- Nơi sinh: Xuân Trường - Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tổ 8, Thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: Tổ 8, Thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán.

Quá trình công tác:

- + Từ tháng 11/2013 đến nay: Nhân viên phòng Dịch vụ bán hàng, Xí nghiệp

tiêu thụ xi măng, Công ty Cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn.

+ Từ ngày 20/4/2018: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

2.1.3 Thành viên Ban Tổng Giám đốc

2.1.3.1 Ông LƯU ĐÌNH CƯỜNG:

- Chức vụ: Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn đến ngày 19/04/2018.

- Lý lịch chi tiết được nêu ở mục Sơ yếu lý lịch của thành viên HĐQT.

2.1.3.2: Ông ĐỖ TIẾN TRÌNH:

- Chức vụ: Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn kể từ ngày 19/04/2018.

- Lý lịch chi tiết được nêu ở mục Sơ yếu lý lịch của thành viên HĐQT.

2.1.3.3: Ông NGUYỄN THẾ HÙNG:

- Chức vụ: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

- Lý lịch chi tiết được nêu ở mục Sơ yếu lý lịch của thành viên HĐQT.

2.1.3.4: Ông PHẠM ĐỨC CƯỜNG:

- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn đến ngày 19/04/2018.

- Lý lịch chi tiết được nêu ở mục Sơ yếu lý lịch của thành viên HĐQT.

2.1.3.5 Ông TRẦN TIẾN DŨNG

- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 10/02/1963

- Nơi sinh: Bà Triệu - Thành phố Nam Định - Tỉnh Nam Định.

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Bà Triệu - Thành phố Nam Định - Tỉnh Nam Định

- Địa chỉ thường trú: 167- Biên Hoà - Thành phố Phủ lý - Tỉnh Hà Nam

- Trình độ văn hóa: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Silicat

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 5/1986 - tháng 6/1988: Kỹ thuật viên phòng Kỹ thuật sản xuất, Công ty xi măng Bim sơn.

+ Từ tháng 7/1988 - tháng 11/1989: Quyền trạm trưởng trạm 19, xưởng nguyên liệu, Công ty xi măng Bim Sơn.

+ Từ tháng 12/1989 - tháng 10/1994: Trạm trưởng trạm nghiền, xưởng

nguyên liệu Công ty Xi măng Bim Sơn

+ Từ tháng 11/1994 - tháng 02/1997: Phó quản đốc xưởng nguyên liệu, Công ty XM Bim Sơn

+ Từ tháng 03/1997 - tháng 01/2001: Quản đốc xưởng nghiền đóng bao, Công ty xi măng Bút Sơn

+ Từ tháng 02/2001 - tháng 04/2007: Quản đốc xưởng nguyên liệu Công ty xi măng Bút Sơn.

+ Từ tháng 5/2007 - tháng 12/2007: Trưởng phòng Kế hoạch- Tổng hợp Ban quản lý dự án xi măng Bút Sơn 2, Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn.

+ Từ tháng 01/2008 - tháng 11/2010: Phó Giám đốc Ban quản lý dự án xi măng Bút Sơn 2, Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn.

+ Từ tháng 12/2010 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn.

2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Ông Phạm Văn Nhận thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty kể từ ngày 20/04/2018.

- Ông Phạm Đức Cường thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 19/04/2018, giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn kể từ ngày 20/04/2018.

- Ông Lưu Đình Cường - Là Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc đến ngày 19/04/2018.

- Ông Đỗ Tiến Trình - Là Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc từ ngày 19/04/2018.

- Ông Nguyễn Thanh Tùng - thôi UV HĐQT từ ngày 20/04/2018.

- Ông Nguyễn Thế Hùng là thành viên HĐQT từ ngày 20/04/2018.

- Ông Nguyễn Văn Tân thôi giữ chức vụ Trưởng ban kiểm soát Công ty kể từ ngày 20/04/2018.

- Ông Doãn Hữu Phong giữ chức vụ Trưởng ban kiểm soát Công ty kể từ ngày 20/04/2018.

- Ông Trần Ngọc Hải là Ủy viên ban kiểm soát Công ty kể từ ngày 20/04/2018.

2.3 Số lượng cán bộ công nhân viên, chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động:

2.3.1 Số lượng cán bộ công nhân viên:

- Tại thời điểm 31/12/2018 tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty là: 1.325 người, trong đó cán bộ quản lý là 107 người (tính từ phó, trưởng các đơn vị trở lên).

2.3.2 Chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động:

- Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước đối với người lao động, đồng thời tạo điều kiện tối đa để nâng cao đời sống vật

chất, tinh thần cho người lao động.

- Tiền lương bình quân của người lao động trong năm 2018 là 11,33 triệu đồng/người/tháng.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án:

3.1 Thực hiện đầu tư xây dựng dây chuyền 2

Hiện nay công tác quyết toán với các nhà thầu đã hoàn thành và đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo quyết toán vốn dự án hoàn thành.

3.2 Các dự án khác:

- Hạng mục công trình hoàn thành bàn giao và đưa vào sử dụng: Dự án dây chuyền sản xuất gạch bê tông số 2; Cải tạo nâng cấp đường chuyên dùng vào nhà máy, Lập đề án thăm dò, xin cấp phép và thi công thăm dò trữ lượng mỏ đá làm VLXD tại xã Thanh Sơn; XDCB mỏ đá vôi Liên Sơn, Nhà kho chứa chất thải nguy hại....

- Hạng mục công trình đang và sẽ triển khai thực hiện: Dự án mở rộng, nâng cấp Cảng Bút Sơn, dự án thăm dò mỏ sét Đồi Thị, dự án hệ thống quan trắc khí thải tự động,....

4. Tình hình tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối năm
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,424	0,341
	+ Hệ số thanh toán nhanh	0,126	0,054
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
	+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,651	0,617
	+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	1,867	1,611
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	+ Vòng quay hàng tồn kho	5,821	6,346
	+ Vòng quay tổng tài sản	0,799	0,839
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu (%)	0,001	0,007
	+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (%) (ROA)	0,001	0,006
	+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%) (ROE)	0,002	0,015
	+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ (%)	0,003	0,017
	+ Tổng số cổ phiếu (cổ phiếu)	119.961.769	119.961.769
	+ Cổ phiếu thường (cổ phiếu)	119.961.769	119.961.769
	+ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	119.961.769	119.961.769

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**5.1. Tỷ lệ sở hữu Cổ phần và tỷ lệ nắm giữ Cổ phần Nhà nước**

Tổng vốn điều lệ là 1.199.617.690.000 đồng, tương đương 119.961.769 cổ phần.

Vốn nhà nước là 953.873.200.000 đồng, tương đương 95.387.320 Cổ phần, chiếm 79,51% vốn điều lệ. (Đại diện vốn nhà nước do thành viên HĐQT nắm giữ).

5.2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:**5.2.1 Cổ đông trong nước:**

** Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước:*

Theo danh sách cổ đông hiện tại của Công ty tính đến thời điểm ngày 20/03/2019 (thời điểm chốt danh sách để Đại hội cổ đông thường niên năm 2019), số cổ đông trong nước chiếm 119.810.542 Cổ phần đang lưu hành tương đương tỷ lệ 99,87%, bao gồm:

- Cổ đông Nhà nước nắm giữ 95.387.320 Cổ phần chiếm 79,51% tổng số Cổ phần đang lưu hành;

- Cổ đông nội bộ nắm giữ 6.545 Cổ phần chiếm 0,00546% tổng số Cổ phần đang lưu hành;

- Cán bộ công nhân viên Công ty nắm giữ 382.494 Cổ phần chiếm 0,32% tổng số Cổ phần đang lưu hành;

- Cá nhân ngoài Công ty nắm giữ 6.913.974 Cổ phần chiếm 5,76% tổng số Cổ phần đang lưu hành;

- Tổ chức ngoài Công ty nắm giữ 17.180.030 Cổ phần chiếm 14,32% tổng số Cổ phần đang lưu hành.

** Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung*

TT	Tên cổ đông lớn	Địa chỉ	Quốc gia	SL sở hữu	% sở hữu
1	Công ty TNHH chứng khoán ACB	Số 107N Trương Định, P6 Q3, Tp. HCM	Việt Nam	7.081.472	5,9%
2	Ngân hàng TMCP Á Châu	Số 442 Nguyễn Thị Minh Khai Q3, Tp. HCM	Việt Nam	6.112.260	5,09%
3	Tổng Công ty CN xi măng Việt Nam	Số 228 Lê Duẩn, Đống Đa, TP. Hà Nội	Việt Nam	95.387.320	79,51%

5.2.2 Cổ đông nước ngoài

** Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài*

Theo danh sách cổ đông hiện tại của Công ty, số cổ phiếu cổ đông nước ngoài

sở hữu là 151.227 Cổ phần, tương đương tỷ lệ 0,13%, bao gồm:

- Cá nhân nắm giữ: 97.951 Cổ phần chiếm 0,08% tổng số Cổ phần đang lưu hành.
- Tổ chức nắm giữ: 53.276 Cổ phần chiếm 0,04 % tổng số Cổ phần đang lưu hành.

** Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung*

TT	Tên cổ đông lớn	Địa chỉ	Quốc gia	Số lượng sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	PETER ERIC DENNIS	RM 209, Monterey Place, Soi Paisingtoh, Bangkok Thailand 10110	Australia	78.430	0,07%
3	AIZAWA SECURITIES CO.,LTD	1-20-3, Nihonbashi, Chuo-Ku, Tokyo, JP 103-0027	Japan	40.920	0,03%

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Tổng lượng NVL chính được sử dụng để sản xuất xi măng trong năm 2018 như sau:

- Đá vôi: 3.439.981,43 tấn.
- Đá sét: 560.830,87 tấn.

6.2 Tiêu thụ nước và điện:

** Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:*

Công ty đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 159/GP - UBND ngày 27/10/2006 và Giấy phép số 34/GP-UBND ngày 28/05/2014 điều chỉnh giấy phép số 159/GP-UBND ngày 27/10/2006. Thời hạn cấp phép 15 năm.

Nguồn nước để phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho nhà máy được lấy từ nguồn nước mặt Sông Đáy. Lưu lượng nước khai thác sử dụng lớn nhất theo ngày: 3.500m³/ngày đêm; lượng nước khai thác lớn nhất trong năm: 1.277.000 m³/năm. Thực tế lượng nước khai thác của Công ty qua các năm đều nằm trong mức khai thác cho phép.

** Việc xử lý nước thải đã qua sử dụng:*

Nguồn nước thải của Công ty chủ yếu là nước thải sinh hoạt và một phần là lượng nước thải từ phòng Thí nghiệm KCS. Nước sản xuất xi măng chủ yếu cung cấp cho quá trình làm mát máy được lưu chuyển tuần hoàn tái sử dụng.

Nước thải tại các khu nhà vệ sinh sau khi xử lý tại bể tự hoại cũng được thu gom và dẫn tới bể lắng sinh học 4 ngăn để xử lý đạt tiêu chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT trước khi xả vào hệ thống cống thoát nước mưa và dẫn đổ vào hồ Lát Sơn. Công ty đã xây dựng 07 khu bể lắng sinh học với thể tích 24m³/bể. Tổng công

suất (dung tích) của hệ thống bể lắng sinh học của nhà máy là: 168m³/ngày. Với số lượng cán bộ công nhân viên nhà máy là 1.335 người, lưu lượng xả thải nước sinh hoạt của nhà máy lớn nhất khoảng 140 m³/ngày.đêm.

Toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt của cán bộ công nhân viên hiện đang xử lý theo phương pháp sinh học tức là dùng Bể sinh học xử lý nước thải cục bộ tại các khu vực, nguồn phát sinh. Bể xử lý có 4 ngăn: chứa, lắng, lọc. Ngăn cuối cùng của bể lắng chứa than hoạt tính trước khi nước ra ngoài hệ thống thoát nước chung.

Theo kết quả quan trắc môi trường hàng năm, chất lượng nước thải sau xử lý đảm bảo xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

*** Điện sử dụng để sản xuất xi măng:**

- Trong năm 2018, Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn đã sử dụng tổng số 273.734.486 KW. Hiện nay, để sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn điện, Công ty đã điều chỉnh thời gian chạy thiết bị tránh giờ cao điểm nhưng vẫn đảm bảo kế hoạch sản xuất của Công ty.

6.3 Chính sách liên quan đến người lao động:

- Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2018 là 1.325 người, với mức lương trung bình là 11,33 triệu đồng/người/tháng.

- Chính sách đối với người lao động:

+ Các cán bộ, công nhân viên của Công ty đều được đào tạo đầy đủ, Công ty thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao tay nghề.

+ Tiếp tục tổ chức sắp xếp lao động phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo.

+ Thường xuyên kiểm tra công tác BHLĐ nhằm đảm bảo điều kiện, phương tiện, trang bị cá nhân khi làm việc.

+ Hàng năm, Công ty có chế độ nghỉ mát cho người lao động, đối với người lao động có sức khỏe loại 4 được đưa đi điều dưỡng nhằm tái tạo sức lao động.

+ Việc trích nộp Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội,... cho người lao động luôn được Công ty thực hiện tốt theo quy định.

+ Công ty thực hiện việc bồi dưỡng độc hại, chế độ ăn ca, trợ cấp ốm đau cho người lao động.

+ Tổ chức các hoạt động phong trào VHVN-TDĐT, xây dựng văn hoá doanh nghiệp.

+ Tổ chức các hoạt động vui chơi bổ ích trong dịp hè, 1/6, tết trung thu cho thanh thiếu niên là con cán bộ CNV, có phần thưởng cho các cháu học sinh giỏi, thi đỗ đại học,...

+ Thăm hỏi động viên đối với cán bộ CNV có hoàn cảnh khó khăn; phối hợp tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể cán bộ CNV. Đối với những CBCNV làm việc tại các vị trí độc hại, Công ty tiếp tục tổ chức khám sức khỏe lần 2 vào các tháng cuối năm.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn được Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án “Nhà máy xi măng Bút Sơn công suất 8.000 tấn clinker/ngày tại xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam”, theo giấy xác nhận số 04/GXN-TCMT ngày 14/01/2015.

- Đối với biện pháp thu gom, lưu giữ và xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Công ty đã thực hiện thu gom, vận chuyển, lưu trữ, xử lý chất thải nguy hại và vệ sinh môi trường đối với rác thải sinh hoạt, cụ thể:

- Chất thải rắn thông thường: bao gồm bao bì hỏng, giấy, xi măng đóng rắn, đất đá thải... được thu gom tái sử dụng, phần còn lại được chôn lấp tại bãi thải của Công ty.

- Chất thải nguy hại: Công ty đã được Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, mã số QLCTNH: 35.000342.T (cấp lại lần 02 ngày 08/01/2015). Chất thải nguy hại sau khi phân loại được lưu giữ tại kho chứa của Công ty trước khi thuê xử lý.

- Chất thải sinh hoạt: Công ty đã ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hà Nam thu gom và xử lý toàn bộ rác thải sinh hoạt phát sinh của Công ty và các khu tập thể CBCNV khu vực nhà máy.

- Trong năm 2018, Công ty tiếp tục trồng thêm mới nhiều cây xanh trong khuôn viên và ngoài nhà máy đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:

1.1 Sản xuất:

Sản xuất clinker: 2.664.119 tấn, đạt 101,3% so với NQ ĐHCĐ năm 2018, bằng 99,72% so với năm 2017.

Sản xuất xi măng: 3.429.349 tấn, đạt 95,26% so với NQ ĐHCĐ năm 2018, bằng 97,63% so với năm 2017.

1.2 Tiêu thụ sản phẩm:

Tổng sản phẩm tiêu thụ: 3.852.035 tấn, đạt 105,25% so với NQ ĐHCĐ năm 2018, giảm 1,78% so với năm 2017. Trong đó:

Tiêu thụ xi măng: 3.447.002 tấn, đạt 95,75% so với NQ ĐHCĐ năm 2018, bằng 98,17% so với năm 2017.

Tiêu thụ clinker: 405.033 tấn, giảm 1,43% so với năm 2017.

1.3 Các chỉ tiêu tài chính:

- Tổng doanh thu: 3.084 tỷ đồng, đạt 96,93% so với NQ ĐHCĐ năm 2018, đạt 98,18% so với năm 2017.

- Lợi nhuận trước thuế: 42,5 tỷ đồng, đạt 48,15% so với NQ ĐHCĐ năm 2018.

- Nộp ngân sách đúng theo luật định: 167 tỷ đồng.

2. Tình hình tài chính:

Đvt: Đồng

STT	TÀI SẢN	Số cuối năm	Số đầu năm
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	666.894.466.787	740.095.496.869
I	Tiền và CK tương đương tiền	104.845.473.264	220.892.761.851
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	4.525.223.944
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	150.161.509.844	52.581.134.531
IV	Hàng tồn kho	395.158.037.003	439.367.297.674
V	Tài sản ngắn hạn khác	16.729.446.676	22.729.078.869
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	2.864.629.852.495	3.079.469.186.048
I	Các khoản phải thu dài hạn	10.214.047.135	9.357.562.556
II	Tài sản cố định	2.676.421.297.216	2.928.072.005.699
III	Tài sản dở dang dài hạn	113.258.275.881	60.723.367.671
IV	Tài sản dài hạn khác	64.736.232.263	81.316.250.122
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	3.531.524.319.282	3.819.564.682.917
	NGUỒN VỐN	Số cuối năm	Số đầu năm
A	NỢ PHẢI TRẢ	2.178.821.064.317	2.487.355.078.441
I	Nợ ngắn hạn	1.953.438.034.214	1.746.874.001.691
II	Nợ dài hạn	225.383.030.103	740.481.076.750
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.352.703.254.965	1.332.209.604.476
I	Vốn chủ sở hữu	1.352.703.254.965	1.332.209.604.476
1	Vốn góp của chủ sở hữu	1.199.617.690.000	1.199.617.690.000
2	Thặng dư vốn Cổ phần		
3	Quỹ đầu tư phát triển	108.074.249.163	108.074.249.163
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	45.011.315.802	24.517.665.313
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	24.517.665.313	21.690.688.858
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	20.493.650.489	2.826.976.455
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	3.531.524.319.282	3.819.564.682.917

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2018, Ban lãnh đạo công ty đã chỉ đạo các phòng ban, phân xưởng tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra thiết bị, lập kế hoạch sửa chữa sát với tình hình thực tế của máy móc thiết bị. Tăng cường công tác chế tạo phụ tùng dự phòng phục vụ công tác sửa chữa tại xưởng cơ khí công ty để chủ động trong công tác sửa chữa đảm bảo tiến độ, chất lượng.

Tăng cường kiểm tra sửa chữa phòng ngừa để giảm việc dừng thiết bị không đúng kế hoạch. Tăng cường kiểm soát chất lượng nguyên nhiên vật liệu đầu vào, có kế hoạch mua sắm, dự trữ vật tư, phụ tùng, thiết bị cho sửa chữa hợp lý, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.

Tiếp tục triển khai thực hiện tối ưu hóa cơ cấu tổ chức sản xuất theo 5 công đoạn, 7 phân đoạn; duy trì lò nung hoạt động dài ngày; phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tăng nội lực, nâng cao tính chuyên nghiệp, tăng năng suất lao động...nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Sau khi tách chi phí theo chuỗi giá trị 5 công đoạn 7 phân đoạn, việc sửa chữa được tập trung về xưởng sửa chữa. Các đơn vị chủ quản lên kế hoạch sửa chữa thiết bị theo tuần (sắp xếp theo thứ tự ưu tiên), từ đó lên kế hoạch và bố trí nhân lực sửa chữa. Do việc sắp xếp kế hoạch hợp lý đã giảm thiểu việc thuê ngoài sửa chữa, tiết kiệm tối đa chi phí sửa chữa cho công ty.

Thực hiện chỉ đạo của Vicem, Công ty triển khai thực hiện sắp xếp lại cơ cấu tổ chức hướng tới mục tiêu tinh gọn, hiệu quả. Đến nay, Công ty đã cơ bản hoàn thành việc sắp xếp lại bộ máy theo mô hình thống nhất của Vicem. Mô hình mới đã giúp cho việc quản lý, điều hành được thuận lợi, góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty luôn cập nhật các quy định pháp luật nhà nước, cập nhật, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định đảm bảo phù hợp với pháp luật hiện hành. Công tác cán bộ được thực hiện theo đúng quy định hiện hành của nhà nước, của Bộ Xây dựng, hướng dẫn của Tổng Công ty và quy chế của Công ty, đồng thời đáp ứng được yêu cầu sản xuất kinh doanh và chiến lược phát triển của Công ty.

Thực hiện rà soát, sửa đổi, ban hành các quy chế, quy định nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành như quy chế văn thư lưu trữ, quy định về kiểm soát chất lượng than... Tăng cường, đổi mới công tác phổ biến các văn bản, quy định mới của pháp luật Nhà nước, của VICEM và của Công ty đến toàn cán bộ công nhân viên Công ty.

Công tác ATVSLĐ&MT được công ty đặc biệt chú trọng. Thường xuyên giám sát quy định, biện pháp an toàn và vệ sinh công nghiệp trong sản xuất, sửa chữa; Cấp trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động đúng, đủ, kịp thời; Các quy định, khuyến nghị của hệ thống OHSAS được tuân thủ; kiểm định 100% máy móc thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ.

Năm 2018 có nhiều giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác sản xuất, quản lý tiêu thụ, quản trị, điều hành, cải tiến thiết bị.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Công ty định hướng xây dựng chiến lược phát triển dài hạn, phát triển toàn diện và đồng bộ trên tất cả các nguồn lực của Công ty, phát huy tối đa những ảnh hưởng tốt của tình hình chung về kinh tế chính trị xã hội pháp lý và các điều kiện vật chất xã hội khác. Công ty có các biện pháp phát triển trong ngắn hạn như sau:

Hoàn thiện, phát huy hiệu quả hoạt động của cơ cấu tổ chức theo mô hình thống nhất Vicem. Phối hợp chặt chẽ với đơn vị tư vấn Ernst & Young để thực hiện dự án Hoàn thiện hệ thống quản trị nhân sự” đảm bảo hiệu quả và tiến độ theo định hướng của Vicem.

Thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước, của Bộ Xây dựng, hướng

dẫn của Tổng Công ty và quy chế của Công ty về công tác quy hoạch, đánh giá, đào tạo, bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển cán bộ. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ, năng lực, phẩm chất và bản lĩnh chính trị, đáp ứng tốt yêu cầu hiện tại và chiến lược phát triển của Công ty, đảm bảo 100% cán bộ công nhân có việc làm và thu nhập ổn định. Tiếp tục thực hiện công tác đảm bảo ATVSLĐ, PCCN, Bảo vệ môi trường.

Cải tiến công nghệ, ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại vào dây chuyền sản xuất nhằm đáp ứng các yêu cầu về năng lực sản xuất, tiết giảm chi phí đầu vào, hạ giá thành sản phẩm góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong điều kiện cạnh tranh khốc liệt hiện nay. Nghiên cứu xây dựng chiến lược phát triển và mở rộng thị trường tiêu thụ, không ngừng củng cố và phát huy vai trò của các địa bàn mang tính chất truyền thống.

Tăng cường tiếp thị, đưa xi măng Bút Sơn vào các công trình trọng điểm của Nhà nước, các công trình giao thông nông thôn, tăng sản lượng clinker xuất khẩu, xuất clinker cho các đơn vị gia công có nhu cầu, giảm lượng clinker tồn kho.

Thường xuyên theo dõi diễn biến thị trường để có giải pháp phù hợp đẩy mạnh tiêu thụ xi măng, đặc biệt là những tháng khó khăn về tiêu thụ.

Hoàn thiện và ban hành mới các quy chế, cơ chế, chính sách phù hợp với tình hình thị trường tại thời điểm hiện tại.

Cơ cấu lại nguồn vốn để đảm bảo vốn cho sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và hoàn thành nghĩa vụ nợ.

Làm việc với các ngân hàng thương mại trong nước để tăng hạn mức tín dụng và giảm lãi suất vay vốn.

Xây dựng chiến lược phát triển nhân tố lao động của Công ty thông qua các chương trình đào tạo dài hạn, ngắn hạn. Đồng thời đề ra các chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện về vật chất, tạo môi trường làm việc tốt cho CBCNV,...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện so với NQ (%)
Sản xuất clinker	tấn	2.630.000	2.664.119	101,30%
Tổng sản phẩm tiêu thụ:	tấn	3.660.000	3.852.035	105,25%
- Clinker	tấn	60.000	405.033	675,06%
- Xi măng	tấn	3.600.000	3.447.002	95,75%
Tổng doanh thu	tỷ đồng	3.195	3.084	96,5%
Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	88,2	42,5	48,15%
Nộp ngân sách	tỷ đồng	160	167	104,38%

Cổ tức	%	5	0	
Thu nhập bình quân	Tr.đồng	12,03	11,33	94,18%

2. Về công tác đầu tư phát triển và sửa chữa lớn

Năm 2018, Công ty đang tiếp tục triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ bản mỏ sét Ba Sao; Dự án mỏ sét Đồi Thị, mỏ Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Thanh Sơn; Dự án mở rộng nâng cấp Cảng Bút Sơn.

Giá trị đầu tư thực hiện năm 2018 là 110,157/kế hoạch 155,927 (tỷ đồng) đạt 71% kế hoạch. Các hạng mục công trình đầu tư đang được triển khai theo đúng kế hoạch, một số hạng mục còn chậm chủ yếu do vướng mắc về các thủ tục, trình tự đầu tư. Công ty đang gấp rút triển khai để các dự án đảm bảo tiến độ kế hoạch đề ra.

Giá trị thực hiện sửa chữa năm 2018 là 129 tỷ đồng /kế hoạch 170 tỷ đồng, đạt 76% kế hoạch.

Năm 2018, Ban lãnh đạo công ty đã chỉ đạo các phòng ban, phân xưởng tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra thiết bị để có cơ sở lập kế hoạch sửa chữa sát với tình hình thực tế của máy móc thiết bị. Lập kế hoạch mua sắm, gia công chế tạo, nhập khẩu vật tư thiết bị. Tăng cường công tác tự chế tạo phụ tùng dự phòng phục vụ công tác sửa chữa tại Xưởng sửa chữa Công ty để chủ động cho công tác sửa chữa đảm bảo tiến độ, chất lượng.

Tăng cường công tác bảo trì ngăn ngừa để kiểm soát và giảm việc dừng thiết bị không đúng kế hoạch.

Tiếp tục triển khai thực hiện tối ưu hóa cơ cấu tổ chức sản xuất theo 5 công đoạn, 7 phân đoạn; tập trung đồng bộ các giải pháp để duy trì lò nung hoạt động dài ngày; phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tăng nội lực, nâng cao tính chuyên nghiệp, tăng năng suất lao động...nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Hạch toán chi phí theo chuỗi giá trị 5 công đoạn 7 phân đoạn để phân tích, kiểm soát các yếu tố ảnh hưởng, có giải pháp kịp thời trong điều hành để tiết giảm chi phí.

Tổ chức lại công tác sửa chữa: Rà soát điều chỉnh mô hình Xưởng sửa chữa theo định hướng của VICEM, phân định rõ trách nhiệm của đơn vị chủ quản và Xưởng sửa chữa, trách nhiệm giám sát của phòng Kỹ thuật và nghiên cứu triển khai nên công tác sửa chữa dần đi vào nề nếp, cải thiện chất lượng và giảm chi phí.

3. Về công tác quản lý và một số mặt công tác khác

Năm 2018, Hội đồng quản trị đã tham gia xây dựng chương trình công tác năm, kế hoạch công tác hàng quý, đề ra nghị quyết các nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp chủ yếu thực hiện nhiệm vụ chính trị của Công ty.

Ngay từ đầu năm, Hội đồng quản trị đã nhận định được tình hình khó khăn của thị trường, nhận diện được những thách thức, bất lợi cho Công ty. Trên cơ sở đó, bằng sự cẩn trọng trong thực hiện nhiệm vụ, vì lợi ích cao nhất của Công ty, quyền lợi của cổ đông, Hội đồng quản trị cùng Ban Tổng Giám đốc vẫn duy trì được tình

thần, thái độ làm việc nghiêm túc và rất nỗ lực của toàn thể Cán bộ công nhân viên Công ty.

Hàng quý, Hội đồng quản trị cùng Ban điều hành Công ty tổ chức họp kiểm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ của quý, phân tích nguyên nhân chủ quan, khách quan để quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh quý tiếp theo. Năm 2018, Hội đồng quản trị đã họp và lấy ý kiến bằng văn bản các thành viên Hội đồng quản trị, ban hành 39 Nghị quyết và 22 Quyết định để Ban Lãnh đạo Công ty triển khai.

Thông qua Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị đã thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực thi nhiệm vụ của Ban Tổng Giám đốc. Tình hình tài chính, quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư các dự án luôn được Ban Tổng Giám đốc báo cáo thường xuyên để Hội đồng quản trị Công ty nắm bắt kịp thời, chỉ đạo Công ty hoạt động hiệu quả theo định hướng chiến lược đã đề ra.

Hội đồng quản trị tạo điều kiện thuận lợi nhất để Ban Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của mình theo điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

4. Về công tác tổ chức và cán bộ, tái cơ cấu

Trong năm 2018, căn cứ định hướng phát triển của Tổng Công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam, HĐQT đã tập trung chỉ đạo xây dựng Đề án tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2019 ÷ 2025, đồng thời triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Công ty theo bản chiến lược đã xây dựng.

Xây dựng quy hoạch cán bộ cấp cao theo yêu cầu của Tổng Công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam, cân đối nhu cầu lao động để phục vụ sản xuất, kinh doanh của Công ty trước mắt và lâu dài.

Chỉ đạo việc rà soát, cập nhật các quy định pháp luật nhà nước, sửa đổi bổ sung chức năng nhiệm vụ, nội quy, quy chế của Công ty đảm bảo đúng với pháp luật hiện hành và phù hợp với tình hình thực tiễn của Công ty.

5. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc:

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc được thực hiện theo Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật, quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT. HĐQT thực hiện quyền giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý thông qua việc thực hiện chế độ báo cáo thường kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết, quyết định; Tại các cuộc họp hoặc báo cáo bất thường khi có yêu cầu.

- Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, trước người lao động trong Công ty và sự phát triển của doanh nghiệp, HĐQT đã hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ theo quy định của pháp luật trong việc giám sát đối với Tổng giám đốc điều hành và bộ máy giúp việc, triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông cũng như Nghị quyết, quyết định của HĐQT để cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2018 thông qua.

- HĐQT Công ty đánh giá, Tổng Giám đốc điều hành đã thực hiện đầy đủ quyền hạn, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ của Công ty, thường xuyên bám sát

các Nghị quyết của HĐQT để có biện pháp điều hành linh hoạt, sáng tạo các đơn vị trong Công ty phối hợp thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu ngân sách và Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2018. Các cán bộ quản lý của Công ty có năng lực, đáp ứng được yêu cầu công việc, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Nhìn lại quá trình của năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty luôn chấp hành nghiêm các chủ trương, đường lối của Nhà nước, quy định của pháp luật, chấp hành nghiêm sự chỉ đạo của Tổng Công ty công nghiệp xi măng Việt Nam và bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty. Các thành viên đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường vai trò trách nhiệm cá nhân đối với từng lĩnh vực được giao phụ trách, phát huy vai trò lãnh đạo, quản lý, điều hành mọi hoạt động của Công ty và lãnh đạo chỉ đạo sâu sát các đơn vị trực thuộc hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm của Công ty, tổ chức quản lý chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, đảm bảo hiệu quả kinh tế và phát triển bền vững.

6. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện Chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty, triển khai thực hiện những bước đi trong năm 2019, tiếp tục từng bước nâng cao vị thế Vicem Bút Sơn trong ngôi nhà chung VICEM và trên thị trường cả nước.

- Kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động, bảo đảm thực hiện tốt chức năng của Hội đồng quản trị; Xây dựng và hoàn thiện các quy chế quản lý đảm bảo minh bạch trong mọi hoạt động.

- Nêu cao trách nhiệm chỉ đạo và quản lý để thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông về sản xuất kinh doanh, thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật, về quản lý tài chính, nhân lực.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty, xây dựng hệ thống quản trị tốt, lành mạnh, đứng vững trước khó khăn thách thức và tiếp tục phát triển.

- Thực hiện tốt vai trò chỉ đạo và giám sát các hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc, tăng cường tính chủ động, hiệu quả, trách nhiệm theo đúng định hướng của HĐQT, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, mang lại hiệu quả cao.

- Thực hiện quản lý chặt chẽ tài sản và tiền vốn, các chi phí phát sinh liên quan đến quá trình sản xuất, kinh doanh và đầu tư đến từng phòng, ban, phân xưởng, đến từng bộ phận nhằm phát huy vai trò chủ động, sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh, từ đó giảm giá thành sản phẩm và nâng cao trách nhiệm đối với từng cá nhân trong Công ty về chi phí và kết quả kinh doanh.

- Tăng cường công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường; Cải thiện, chăm lo đời sống, thu nhập và nâng cao điều kiện làm việc, trình độ cho người lao động.

Với vai trò trách nhiệm là đại diện cho Đại hội cổ đông trong công tác quản trị các hoạt động của Công ty, HĐQT sẽ tiếp tục củng cố nâng cao năng lực quản trị, tập trung chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đưa ra các nhóm giải pháp trọng tâm phù hợp, linh hoạt trong từng giai đoạn và từng thời điểm, đồng thời đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động kiểm soát hoạt động nội bộ, nhằm bảo toàn vốn và

nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

1.1 Hội đồng quản trị Công ty bao gồm:

Ông Phạm Văn Nhận	Chủ tịch HĐQT đến ngày 20/04/2018.
Ông Phạm Đức Cường	Chủ tịch HĐQT từ ngày 20/04/2018. Tỷ lệ sở hữu cổ phần 31,81%.
Ông Lưu Đình Cường	UV HĐQT - TGD đến ngày 19/04/2018.
Ông Đỗ Tiến Trình	UV HĐQT - TGD từ ngày 19/04/2018; Tỷ lệ sở hữu cổ phần 15,90%.
Ông Nguyễn Thế Hùng	UV HĐQT - Phó TGD từ ngày 20/04/2018. Tỷ lệ sở hữu cổ phần 15,90%.
Ông Phạm Tuấn Long	UV HĐQT; Tỷ lệ sở hữu cổ phần 14,28%
Ông Đinh Văn Hải	UV HĐQT; Tỷ lệ sở hữu cổ phần 15,90%.
Ông Nguyễn Thanh Tùng	UV HĐQT đến ngày 20/04/2018.

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.3 Hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2018, căn cứ định hướng phát triển của Tổng Công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam, HĐQT đã tập trung hoàn thành xây dựng Chiến lược kinh doanh của Công ty đến năm 2020 và tầm nhìn 2030; Đồng thời xây dựng và triển khai thực hiện từng bước Chiến lược đào tạo phát triển nguồn nhân lực.

- HĐQT đã đề ra chương trình mục tiêu, nhiệm vụ công tác sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng cả năm. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch sản xuất, định mức tiêu hao vật tư, định mức dự trữ nguyên vật liệu để xác định nhu cầu mua sắm vật tư; Xây dựng kế hoạch tiền lương, kế hoạch sửa chữa lớn, kế hoạch tín dụng, kế hoạch chi phí quản lý, kế hoạch chi phí bán hàng, kế hoạch giá thành và lợi nhuận.

- Chỉ đạo xây dựng và thực hiện kế hoạch đồng bộ sản xuất, sửa chữa lớn, tiêu thụ, mua sắm vật tư, phụ tùng, thiết bị lẻ hợp lý nhằm triệt để tiết kiệm, chống lãng phí và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. Chỉ đạo các giải pháp ổn định sản xuất, khai thác hiệu quả năng suất thiết bị, cải thiện nâng cao mức nền clinker để giảm tỷ lệ clinker trong xi măng, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- HĐQT đã đưa ra chiến lược nâng cao năng lực cạnh tranh, chiếm lĩnh các phân khúc thị trường bằng cách đa dạng hóa các chủng loại xi măng, củng cố hệ thống phân phối, thực hiện các chính sách bán hàng phù hợp, đồng thời thực hiện tốt việc phối hợp thị trường với các đơn vị thành viên khác trong Vicem.

- Chỉ đạo xây dựng các chính sách khuyến khích động viên cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật có trình độ cao, công nhân lao động giỏi gắn bó với Công ty để đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong thời gian tới; Xây dựng quy hoạch cán bộ theo yêu cầu của Tổng Công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam, đồng thời cân đối nhu cầu lao động để phục vụ sản xuất, kinh doanh của Công ty trước mắt và lâu dài.

- Chỉ đạo thực hiện việc xây dựng báo cáo quản trị nhằm nâng cao chất lượng

chỉ đạo giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Chỉ đạo thực hiện công tác quyết toán vật tư, sản phẩm, quyết toán tài chính theo quy định.

- Chỉ đạo tăng cường công tác qui hoạch, cấp phép bổ sung các mỏ nguyên liệu đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

Cùng với sự chỉ đạo của Tổng Công ty công nghiệp xi măng Việt Nam, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn đã phát huy tốt vai trò quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo các bộ phận tổ chức quản lý chặt chẽ mang lại hiệu quả và lợi ích cho Công ty và cho cổ đông.

Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các nghị quyết của HĐQT:

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã tiến hành nhiều cuộc họp để xây dựng, xác định các mục tiêu chiến lược phát triển chung của Công ty trong ngắn hạn, trung hạn, dài hạn. Định kỳ, HĐQT tổ chức họp để giải quyết những công việc về định hướng phát triển và triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Để triển khai có hiệu quả các nội dung của Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018, HĐQT tổ chức các phiên họp định kỳ và tổ chức xin ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị về các vấn đề cần giải quyết bằng văn bản, tham dự một số cuộc họp của Ban điều hành..., từ đó ban hành các Nghị quyết, Quyết định hoặc định hướng để Ban điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

HĐQT đã ban hành 39 Nghị quyết và 22 Quyết định. Nội dung các nghị quyết và Quyết định của HĐQT nhằm giải quyết những nhiệm vụ trọng tâm trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty như:

- Nghị quyết ĐH đồng cổ đông thường niên năm 2018.
- Nghị quyết về chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ SXKD của từng quý, năm.
- Nghị quyết về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.
- Các Nghị quyết về công tác cán bộ...

Ngoài ra HĐQT đã ban hành các quyết định theo quyền hạn nhiệm vụ để định hướng và chỉ đạo các giải pháp tăng cường quản lý các hoạt động của Công ty.

2. Ban kiểm soát:

2.1 Thành viên Ban kiểm soát:

Thành phần Ban kiểm soát bao gồm:

Ông Nguyễn Văn Tân	Trưởng ban đến ngày 20/04/2018.
Ông Doãn Hữu Phong	Trưởng ban từ ngày 20/04/2018.
Ông Đặng Vũ Hải	Thành viên.
Ông Trần Ngọc Hải	Thành viên từ ngày 20/04/2018.

2.2 Hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021 được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 22/4/2016, bao gồm 03 thành viên. Ban Kiểm soát đã triển khai dự thảo và họp thông qua để ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ cho các Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2016-2021. Tại đại

hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã bầu lại Ban kiểm soát Năm 2018, Ban Kiểm soát đã triển khai hoạt động như sau:

- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty; Kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT và việc thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tham gia góp ý và đề xuất một số nội dung thực hiện các quy chế, nghị quyết của HĐQT.

- Giám sát, tham gia việc triển khai kế hoạch SXKD của Công ty, giám sát, kiểm soát chi phí sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật.

- Thẩm tra Báo cáo tài chính theo định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và kết thúc năm tài chính 2018.

- Giám sát tình hình thực hiện triển khai thực hiện các dự án đầu tư.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách với người lao động; việc thực hiện các nội quy, quy chế của công ty, phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập về việc soát xét báo cáo tài chính 6 tháng, 9 tháng đầu năm và kết thúc năm tài chính của Công ty.

- Trong năm 2018 Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với HĐQT, Ban Tổng giám đốc, trong quá trình thực hiện chức trách nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

- Trong năm 2018, Công ty áp dụng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán:

Hiện tại Công ty đang thuê đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam Chi nhánh Hà Nội thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của năm 2018, đây là một trong những Công ty kiểm toán uy tín tại Việt Nam.

Ý kiến kiểm toán độc lập

Theo ý kiến của kiểm toán, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Đính kèm Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bao gồm:

- 2.1. Bảng cân đối kế toán:
- 2.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:
- 2.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ:

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn./.



CHỦ TỊCH HĐQT

Phạm Đức Cường

2.1. Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B01-DN, ĐVT: VNĐ)

STT	TÀI SẢN	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	666.894.466.787	740.095.496.869
I -	Tiền và CK tương đương tiền	110	104.845.473.264	220.892.761.851
1.	Tiền	111	104.845.473.264	220.892.761.851
2.	Các khoản tương đương tiền	112		
II -	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		4.525.223.944
1.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		4.525.223.944
III -	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	150.161.509.844	52.581.134.531
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	117.020.179.941	39.215.764.659
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	25.812.500.573	9.378.925.457
5.	Phải thu ngắn hạn khác	136	7.465.880.587	4.123.495.672
6.	D.phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	-137.051.257	-137.051.257
IV -	Hàng tồn kho	140	395.158.037.003	439.367.297.674
1.	Hàng tồn kho	141	395.158.037.003	439.367.297.674
V -	Tài sản ngắn hạn khác	150	16.729.446.676	22.729.078.869
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	7.162.993.448	10.577.454.856
2.	Thuế GTGT được khấu trừ	152	9.566.453.228	9.503.229.093
3.	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153		2.648.394.920
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	2.864.629.852.495	3.079.469.186.048
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	10.214.047.135	9.357.562.556
1.	Phải thu dài hạn khác	216	10.214.047.135	9.357.562.556
II	Tài sản cố định	220	2.676.421.297.216	2.928.072.005.699
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	2.675.978.675.299	2.927.459.323.782
-	Nguyên giá	222	6.490.821.946.135	6.467.736.239.254
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223	-3.814.843.270.836	-3.540.276.915.472
2.	Tài sản cố định vô hình	227	442.621.917	612.681.917
-	Nguyên giá	228	2.086.300.000	2.086.300.000
-	Giá trị hao mòn lũy kế	229	-1.643.678.083	-1.473.618.083
III.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	240	113.258.275.881	60.723.367.671
1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	113.258.275.881	60.723.367.671
IV.	Tài sản dài hạn khác	260	64.736.232.263	81.316.250.122
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	64.736.232.263	81.316.250.122
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	3.531.524.319.282	3.819.564.682.917

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	NỢ PHẢI TRẢ	300	2.178.821.064.317	2.487.355.078.441
I -	Nợ ngắn hạn	310	1.953.438.034.214	1.746.874.001.691
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	552.773.904.704	408.227.621.401
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	24.673.271.666	35.748.408.267
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	23.368.067.020	10.495.275.331
4.	Phải trả người lao động	314	2.381.147.067	25.126.095.656
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	25.072.000.858	23.080.971.315
6.	Phải trả ngắn hạn khác	319	3.839.109.998	4.607.494.787
7.	Vay ngắn hạn	320	1.320.821.866.101	1.238.315.398.134
8.	Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	508.666.800	1.272.736.800
II -	Nợ dài hạn	330	225.383.030.103	740.481.076.750
1.	Vay dài hạn	338	218.768.982.968	734.723.514.194
2.	Dự phòng phải trả dài hạn	342	6.614.047.135	5.757.562.556
B -	VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400	1.352.703.254.965	1.332.209.604.476
I -	Vốn chủ sở hữu	410	1.352.703.254.965	1.332.209.604.476
1.	Vốn góp của chủ sở hữu.	411	1.199.617.690.000	1.199.617.690.000
2.	Thặng dư vốn Cổ phần	412	0	0
3.	Quỹ đầu tư phát triển	418	108.074.249.163	108.074.249.163
4.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	45.011.315.802	24.517.665.313
5	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		24.517.665.313	21.690.688.858
	- LNST chưa phân phối năm nay	421b	20.493.650.489	2.826.976.455
II -	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		0
1.	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	434		0
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	3.531.524.319.282	3.819.564.682.917

2.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 (Mẫu số B02-DN, ĐVT: VNĐ)

CHỈ TIÊU		Số tiền
1.	Doanh thu bán hàng	3.084.500.507.987
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-
3	Doanh thu thuần bán hàng	3.084.500.507.987
4.	Giá vốn hàng bán	- 2.647.990.031.888
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng	436.510.476.099
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	7.631.394.431
7.	Chi phí tài chính	- 124.343.344.285
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>-114.978.173.456</i>
8.	Chi phí bán hàng	-163.723.974.010
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	-117.288.831.206
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	38.785.721.029
11.	Thu nhập khác	4.667.918.566
12.	Chi phí khác	-980.940.491
13.	Lợi nhuận khác	3.686.978.075
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	42.472.699.104
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	-21.748.122.298
16.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	20.724.576.806
17.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	173

2.3 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ:

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ KINH DOANH			
1	1. Lợi nhuận trước thuế		42.472.699.104	5.033.806.870
	2. Điều chỉnh cho các khoản:			
2	Khấu hao TSCĐ		277.698.949.203	271.641.073.541
4	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-5.848.218.548	69.818.377.549
5	Lãi từ hoạt động đầu tư		-632.895.114	-773.247.352
6	Chi phí lãi vay		114.978.173.456	133.359.014.009
8	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		428.668.708.101	479.079.024.617
9	Tăng, giảm các khoản phải thu		-94.982.610.329	5.579.707.684
10	Tăng, giảm hàng tồn kho		44.209.260.671	105.708.270.938
11	Tăng, giảm các khoản phải trả		110.638.559.100	58.334.658.374
12	Tăng chi phí trả trước		19.994.479.267	-3.278.149.169
14	Tiền lãi vay đã trả		-117.724.295.573	-129.226.825.829
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		-2.420.083.706	-15.364.159.242
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		-1.705.310.057	-27.376.795.000
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		386.678.707.474	473.455.732.373
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ		(81.432.968.558)	-53.479.604.268
22	Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ, các TSDH khác.		220.880.000	-
23	Tiền chi do vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác			- 281.223.944
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		4.525.223.944	-
27	Tiền thu lãi tiền gửi		253.250.076	773.247.352
30	Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ đầu tư		-76.433.614.538	-52.987.580.860
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay		2.050.434.126.651	2.425.118.358.104
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		-2.476.726.508.174	- 2.774.203.385.420
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu			-414.534.800
40	Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ tài chính		-426.292.381.523	-349.499.562.116
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		-116.047.288.587	70.968.589.397
60	Tiền đầu năm		220.892.761.851	149.924.172.454
70	Tiền cuối năm		104.845.473.264	220.892.761.851